

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ TH- ỨC
TỈNH THANH HÓA
Bản án số:19/2018/ HSST
Ngày: 27/06/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

N- ỨC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ TH- ỨC - TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lê Viết Nghiêm
2. Ông Trương Thanh Hợi

Th- ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung -Th- ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/ HSST ngày 08 tháng 06 năm 2018.

Đối với bị cáo Bùi Văn V ; Sinh ngày 15 tháng 03 năm 1995

Nơi cư trú: Thôn K , xã T K, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Thẻ CCCD số 038095006378 cục cảnh sát - ĐKQL cư trú và DLQG Dân cư cấp ngày 08/12/2017.

Con ông Bùi Văn K và bà Ngô Thị T gia đình có ba anh chị em bị cáo là con thứ ba. Có vợ là Trương Thị D sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh- Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn T Sinh năm 1993(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã T Ó, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau: Khoảng 18 giờ ngày 28/3/2018 tổ công tác Công an huyện Bá Thước bắt quả tang Bùi Văn V sinh năm 1995 đang có hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ là 01 gói Herein và 01 điện thoại di động. Tổ công tác Công an huyện B T đã lập biên bản bắt người phạm pháp quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Chiều ngày 28/3/2018 V đang ở nhà thì có hai người đàn ông (Vnói là người Cẩm Thủy) không rõ tên địa chỉ đến nhờ V đi mua ma túy về sử dụng chung và được V đồng ý. Vinh cầm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của một người đàn ông lạ rồi đi bộ đến nhà T ở thôn C, xã T Ổ mục đích đi mua ma túy. Tại nhà Tài, V gặp một người không biết tên chỉ biết là người xã Đ L, người này hỏi V có hàng không V nói là “không” thì người này nói là đưa tiền mua hộ. V đưa 200.000đ cho người đàn ông này mua hộ, khoảng 30 phút sau người đàn ông này quay lại nhà T đưa cho Vinh 01 gói ma túy bên ngoài bọc giấy bạc V lấy ra một ít để Vinh và T cùng sử dụng tại nhà T. Số ma túy còn lại V gói lại bọc thêm một lần túi nilon rồi cho vào túi quần bên trái đang mặc trên người và nhờ Tài dùng xe máy chở V về thôn K, xã T K.

Khoảng 18 giờ cùng ngày người đàn ông (người C T) đã đưa tiền nhờ V mua hộ ma túy điện cho Vnói mang ma túy ra bờ Sông Mã để sử dụng V đồng ý. Khi Vinh đi bộ trên Quốc lộ 217 ra điểm hẹn đến đoạn đường thuộc thôn B L, xã T Ổ thì bị bắt quả tang.

Công an huyện BT đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật: Gồm 01 túi nilon dạng bao chống ẩm thuốc lá bên trong có lớp giấy bạc, bên ngoài màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng V khai là Heroin.

Và 01 điện thoại di động nhãn hiệu “mo bell” thân và bàn phím màu xanh màn hình màu trắng. Có IMEI 866073002637809(BL01).

Tại bản kết luận giám định số:718/MT-PC-54 ngày 30 tháng 03 năm 2018. của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận “Chất bột trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng 0,382g loại Heroin”.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù

Về vật chứng: Áp các điểm a, c khoản 1 Điều 47BLHS 2015. Đề nghị tiêu hủy số heroin còn lại sau giám định và sung công quỹ điện thoại dùng vào việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình quan điểm truy tố luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS với lý do bị cáo sống vùng khó khăn miền núi, bố mẹ già và con nhỏ và đề nghị mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHÂN QUÂN CUỐ TỐA QU:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi phạm tội quả tang “tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 28/3/2018 tại thôn B L, xã T Ổ, huyện B T. Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, thư ký và HĐXX đã điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là chính xác.

[2.] Về nội dung vụ án: Có cơ sở xác định bị cáo Bùi Văn V đang cất dấu trong túi quần bên trái đang mặc trên người một gói heroin có trọng lượng 0,382g

Toàn bộ số ma túy trên bị cáo Bùi Văn V khai ng- ời ở xã Đ Lkhông rõ tên tuổi mua hộ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy không phụ thuộc vào nguồn gốc ma túy do đâu mà có. Nh- vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn V phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B T truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con ng- ời, phá hoại hạnh phúc bao gia đình, gây ảnh h- ưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh Quốc gia.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà n- ớc về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Trong tình trạng thực tế hiện t- ượng nghiện hút tiêm chích ma túy đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Do đó cần phải đ- ọc xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo hình phạt t- ơng ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét đề nghị của Viện Kiểm sát: Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì Điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Bùi Văn V đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “ng- ời phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt: HĐXX xét thấy bị cáo Bùi Văn V là đối t- ượng nghiện ma túy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành ng- ời l- ơng thiện.

Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo đ- ọc trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Về vật chứng: Toàn bộ hêrôin còn lại sau giám định là vật cấm l- u hành cần phải tiêu hủy.

Điện thoại bị cáo liên lạc với người nhờ mua ma túy để hẹn nhau đến địa điểm sử dụng (sử dụng vào việc phạm tội) nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- *Về án phí:* Bị cáo Bùi Văn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Bị cáo là đối tượng nghiện cần cách ly khỏi xã hội đủ thời gian để cải tạo bị cáo thành người tốt nên mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà người bào chữa đề nghị là không hợp lý.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

2.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt : Bị cáo Bùi Văn V 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (28/3/2018) .

3. *Về vật chứng:* □p dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong mẫu vật số 718/MT-PC54 (vụ Bùi Văn Vinh) bên trong chứa 0,363g chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định do phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo bên bản giao nhận vật chứng tài sản số 17 ngày 07/6/2018.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell viền đen trước viền màu trắng, thân bàn phím màu xanh, có IMEI 866073002637809 gắn thẻ sim có số thuê bao 0982002489 điện thoại đã qua sử dụng. Đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo bên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17 ngày 07/6/2018.

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

□n sơ thẩm có mặt bị cáo Bùi Văn V, bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA Dân sự;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

-Trại giam,
-Bị cáo
-Cơ quan điều tra ;
Chi cục THA dân sự
...;
- Lưu hồ sơ;

Trần Thị Quyên